

Số: 01/2025/QĐST- HNGĐ

M, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phan Mạnh D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Chị Phan Thị L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Phan Mạnh D và chị Phan Thị L tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2011, đến ngày 23/10/2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019. Đến nay anh D, chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Phan Thế A sinh ngày 12/4/2012, cháu Phan Ngọc H sinh ngày 07/10/2016. Khi ly hôn anh D, chị L thống nhất thỏa thuận để anh Phan Mạnh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thế A, chị Phan Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Phản Ngọc H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh Phản Mạnh D và chị Phản Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phản Mạnh D và chị Phản Thị L thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Phản Mạnh D và chị Phản Thị L đề nghị Tòa án nH dân huyện M công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp các quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Phản Thế A và cháu Phản Ngọc H, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phản Mạnh D và chị Phản Thị L.

- Về con chung: Giao cháu Phản Thế A sinh ngày 12/4/2012 cho anh Phản Mạnh D, giao cháu Phản Ngọc H sinh ngày 07/10/2016 cho chị Phản Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí: Anh Phản Mạnh D và chị Phản Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004682 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Xác nhận anh Phản Mạnh D và chị Phản Thị L đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự,
- Chi cục THADS huyện MK;
- UBND xã B;
- .- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương

